TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. PHAN RANG – THÁP CHÀM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 54/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2019
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG- THÁP CHÀM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vân Thị Thu Sang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Lê Anh Thư
2. Ông Trần Hoàng Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Trung Đạo- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019 tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 212/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16-9-2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2019/QĐST- HNGĐ ngày 03-10-2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm: 1975. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Quang H, sinh năm: 1975. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Khu phố 10, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 08-4-2019, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa Nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Quang H chung sống với nhau vào năm 2002, có tổ chức cưới hỏi. Đến năm 2004 mới đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 03-3-2004. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn phát sinh từ năm 2018 do ông H có người phụ nữ khác; khi ông H đánh con, bà can ngăn thì ông H chửi bà, xúc phạm đến dòng họ nhà bà; từ 03 năm trở lại đây ông H không đưa tiền để bà lo cho gia đình....vợ chồng sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay. Tháng 02 năm 2019 bà đã nộp đơn ra Tòa nhưng sau

đó rút đơn. Nay vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn.

Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Quang V1, sinh ngày 11-12-2003, Nguyễn Quang V2, sinh ngày 21-6-2004 và Nguyễn Quang V3, sinh ngày 14-10-2010. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Quang H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà hiện đang làm nghề kinh doanh mua bán nước giải khát tại nhà, thu nhập hằng tháng khoảng 7 – 8 triệu/tháng; Ông H trước đây làm tài xế lái xe máy múc cho các công trình xây dựng với mức lương trên 8 triệu/tháng, hiện nay ông H làm gì bà không biết.

Về tài sản chung và nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Bị đơn ông Nguyễn Quang H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Nguyên đơn đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng Bị đơn vắng mặt dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay HĐXX đúng thành phần, xét xử đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn và xin nuôi 03 con chung, không yêu cầu Bị đơn cấp dưỡng. Tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ kiện này là: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay Bị đơn tiếp tục vắng mặt dù đã được tống đạt hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, HĐXX thấy rằng:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị T và ông Nguyễn Quang H được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Tại phiên tòa bà T trình bày mâu thuẫn phát sinh do ông H có người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, ông H không có trách nhiệm với gia đình, bà và ông H đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2018 đến nay... xét thấy lời trình

bày của bà T phù hợp với xác nhận của địa phương (BL 12). Hơn nữa quá trình giải quyết vụ án, bà T đã cung cấp quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 52/2019/QĐST- HNGĐ ngày 14-3-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm (BL 11); việc bà T tiếp tục nộp đơn đến Tòa lần thứ 2 cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng. Mặt khác ông H không đến Tòa làm bản khai, không tham gia các buổi hòa giải, xét xử... cho thấy ông H có thái độ bỏ mặc, muốn ra sao thì ra, không có thiện chí hàn gắn.

Xét thấy vợ chồng đã ly thân một thời gian dài, mạnh ai nấy sống, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Lỗi dẫn đến ly hôn thuộc về ông H. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

[2.3] Về quan hệ con cái: bà T hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, ông H đã bỏ đi, thỉnh thoảng mới về nhà. Hơn nữa bà T có công việc ổn định, đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Các cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ... Ông H cũng không có ý kiến gì về vấn đề con cái xem như tự từ bỏ quyền lợi của mình nên Hội đồng xét xử quyết định giao 03 con chung là Nguyễn Quang V1, sinh ngày 11-12-2003, Nguyễn Quang V2, sinh ngày 21-6-2004 và Nguyễn Quang V3, sinh ngày 14-10-2010 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết trong vụ án này.

[2.5] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, phù hợp với những nhận định trên, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Quang H.

Về quan hệ con cái: bà Lê Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là cháu Nguyễn Quang V1, sinh ngày 11-12-2003, Nguyễn Quang V2, sinh ngày 21-6-2004 và Nguyễn Quang V3, sinh ngày 14-10-2010. Ông Nguyễn Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do bà T không yêu cầu.

(Các con hiện nay đang ở với bà T).

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ như nhau đối với con chung, không ai được ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

Về án phí: bà Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0018392 ngày 08-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm. Bà T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt Nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; riêng Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- CC THADS TP. Phan Rang - Tháp Chàm;
- Các đương sự;
- UBND P. Đ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vân Thị Thu Sang